

Số: **55** /KH-BCĐ

Thái Bình, ngày **22** tháng 5 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê tỉnh Thái Bình;

Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê tại tỉnh Thái Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 theo chỉ đạo của của Bộ kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 602/BKHĐT-TCTK ngày 9/02/2012 về việc kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam, phù hợp với đặc điểm, tình hình điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Củng cố, tăng cường hệ thống thống kê của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác thống kê, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế- xã hội của cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Yêu cầu:

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê, năng lực triển khai các hoạt động thống kê của hệ thống tổ chức thống kê địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, các tổ chức, theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm và thẩm quyền của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của thống kê; trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Nhiệm vụ chung:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê của tỉnh đồng bộ với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã (ban hành tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), bảo đảm đến năm 2015 tất cả các chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh được thu thập, tổng hợp và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định.

- Hình thành hệ thống thông tin thống kê của tỉnh tập trung, đồng bộ, có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa Cục Thống kê tỉnh với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, đảm bảo số liệu thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, tiến tới hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế- xã hội của tỉnh vào năm 2020 để các đối tượng đều có thể khai thác, sử dụng.

- Tăng cường công tác phân tích và dự báo thống kê, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê.

- Củng cố và tăng cường nhân lực làm công tác thống kê tại các Sở, ban, ngành và thống kê xã, phường, thị trấn. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thống kê trong tỉnh nhằm xây dựng đội ngũ những người làm công tác thống kê đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu trình độ hợp lý.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Các nhiệm vụ cụ thể:

(Có phụ lục các nội dung kế hoạch chi tiết kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Các nội dung kế hoạch thuộc nhiệm vụ của hệ thống thống kê tập trung thực hiện được chi từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ.

- Các nội dung kế hoạch thuộc nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành thực hiện được chi từ nguồn ngân sách tỉnh. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nội dung của kế hoạch chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, gửi Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp và gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất nguồn vốn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Các hoạt động thống kê thuộc nhiệm vụ của cấp huyện và cấp xã được chi từ nguồn ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí để triển khai thực hiện.

- Hoạt động thống kê của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp do các đơn vị chủ động hạch toán theo chế độ tài chính hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch này; đồng thời là cơ quan thường trực, đầu mối giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức họp để kiểm điểm tiến độ thực hiện kế hoạch và dự kiến nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.



- Đầu mỗi đơn đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch trước ngày 15 tháng 01 hàng năm; năm 2015 và năm 2020 chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam tại tỉnh Thái Bình trình Ban Chỉ đạo phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển thực hiện các nội dung kế hoạch này và các nhiệm vụ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, báo cáo Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi về Ban Chỉ đạo (qua Cục Thống kê tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) trước ngày 25/6 và 20/12 hàng năm, để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra một số Sở, ngành còn có các nhiệm vụ sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội cấp tỉnh, huyện, xã đảm bảo phù hợp, thống nhất với hệ thống chỉ tiêu thống kê các cấp về tên gọi, phạm vi, phương pháp tính toán và thẩm quyền, trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của từng cấp chính quyền.

+ Phối hợp với Cục Thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kế hoạch, thống kê cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kế hoạch và thống kê trong tỉnh.

- Sở Tài chính có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán kinh phí trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và Bộ Tài Chính thẩm định và hỗ trợ kinh phí hàng năm thực hiện kế hoạch.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho các hoạt động thống kê thuộc phạm vi quản lý.

- Sở Nội vụ có trách nhiệm:

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức thống kê kiêm nhiệm hoặc chuyên trách tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo củng cố và tăng cường nhân lực làm công tác thống kê các sở, ngành và thống kê các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định của Nhà nước.



+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thống kê trong tỉnh.

- Sở thông tin truyền thông có trách nhiệm:

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh về vị trí, vai trò của thống kê và trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác thống kê; về Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam và phản ánh tình hình thực hiện kế hoạch này.

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các Sở, ngành liên quan xây dựng chuẩn hóa việc công bố thông tin thống kê trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê xây dựng phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu chỉ tiêu thống kê 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) của tỉnh

- Sở Tư pháp có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê trong việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về thống kê hàng năm.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

+ Đầu mối phối hợp với Cục Thống kê và các Sở, ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo ban hành các văn bản có liên quan về thực hiện kế hoạch.

+ Phối hợp với Cục Thống kê đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch và Quy chế phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ Chuẩn bị về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch này theo hướng dẫn của Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan; đồng thời hỗ trợ và tạo điều kiện cho Chi cục Thống kê huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược do Cục Thống kê tỉnh giao.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm: Triển khai thực hiện kế hoạch này theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và hướng dẫn của Chi cục Thống kê huyện, thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ động phối hợp với Cục Thống kê tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định. *ps*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (BCD TW);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH *ps*

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Ca



**DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM
GIẢI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030, TỈNH THÁI BÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 55/KH-BCĐ ngày 22/5/2014 của Ban Chỉ Đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
1	Củng cố, tăng cường nhân lực thống kê						
1.1	Củng cố và hoàn thiện thống kê Sở, ngành và thống kê xã, phường, thị trấn.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Hoàn thành trong năm 2014	Văn bản của UBND tỉnh về củng cố và hoàn thiện thống kê Sở, ngành và thống kê xã, phường, thị trấn.
1.2	Củng cố, tăng cường nhân lực làm công tác thống kê sở, ngành; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Tháng 9/2014	Quyết định của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ của thống kê sở, ngành; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.
1.3	Xác định nhu cầu và tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ công tác thống kê.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Hàng năm	Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, tập huấn.
2	Rà soát, hoàn thiện, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã						
2.1	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH cấp tỉnh, huyện, xã.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê; các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Tháng 7/2014	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH cấp tỉnh, huyện, xã.
2.2	Rà soát, hoàn thiện, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2016 và năm 2020	Đề án rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã từ năm 2016.

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
2.3	Khai thác nguồn dữ liệu từ hồ sơ hành chính phục vụ mục đích thống kê.						
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, hộ khẩu.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Y tế; Tòa án nhân dân tỉnh	Hàng năm	Số liệu thống kê dân số được biên soạn từ hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, hộ khẩu.
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống thông tin đăng ký đất.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở TNMT	Hàng năm	Số liệu thống kê về hiện trạng sử dụng đất đai chủ yếu được biên soạn từ hệ thống đất đai.
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống tờ khai xuất, nhập khẩu hàng hóa.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Chi cục Hải quan	Hàng năm	Số liệu thống kê xuất nhập khẩu hàng hóa được biên soạn từ tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa.
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Nông nghiệp PTNT	Hàng năm	Số liệu thống kê phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản được biên soạn từ hệ thống đăng ký phương tiện đánh bắt thủy sản.
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ tổng kiểm kê rừng giai đoạn 2011- 2015.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Nông nghiệp PTNT	Hàng năm	Số liệu thống kê diện tích rừng hiện có phân theo loại rừng, hình thức sở hữu, đơn vị hành chính.
-	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống đăng ký kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Giao thông Vận tải	Hàng năm	Số liệu thống kê phương tiện vận tải cơ giới đường bộ được biên soạn từ hệ thống đăng ký kiểm phương tiện cơ giới đường bộ.
-	Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế	Hàng năm	Số liệu thống kê và mẫu điều tra doanh nghiệp được biên soạn từ cơ sở dữ liệu này.



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
2.4	Cập nhật, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2015 và năm 2020	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với cấp tỉnh, huyện, xã.
2.5	Cập nhật, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các Sở, ngành của tỉnh.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Các sở, ngành có liên quan	UBND huyện, thành phố	Năm 2015 và năm 2020	Quyết định của các cấp có thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê đối với các Sở, ngành.
3	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra thống kê của địa phương	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Hàng năm	Phương án các cuộc điều tra gọn nhẹ tránh trùng lặp và đảm bảo chất lượng hiệu quả (nếu có).
4	Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê						
4.1	Xây dựng Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành liên quan	Năm 2014	Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn.
4.2	Xây dựng quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra, tổng điều tra không thuộc Chương trình điều tra quốc gia.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2015	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra, tổng điều tra của tỉnh.
4.3	Xây dựng quy trình xử lý, tổng hợp, phổ biến chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2015	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp phổ biến các chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.
4.4	Biên soạn và công bố các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu tỉnh, huyện, xã.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2015	Đến năm 2015, có 100% chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu tỉnh, huyện, xã được biên soạn và công bố theo quy định.

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
4.5	Tổ chức thu thập đánh giá mức độ hài lòng và xác định nhu cầu của người dùng tin đối với thông tin thống kê.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	2015; 2018; 2020	Đề án đánh giá mức độ hài lòng và nhu cầu của người dùng tin đối với thông tin thống kê được công bố.
4.6	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về vị trí, vai trò của thống kê và trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác thống kê	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Hàng năm	Kế hoạch tuyên truyền về vị trí, vai trò của thống kê và trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác thống kê.
5	Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê						
5.1	Xác định nội dung, phương pháp, công cụ và tiến hành phân tích và dự báo ngắn hạn phục vụ quản lý điều hành của địa phương.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Định kỳ	Báo cáo phân tích và dự báo ngắn hạn được công bố.
5.2	Xác định nội dung, phương pháp, công cụ và tiến hành phân tích và dự báo dài hạn (theo chu kỳ 3 năm, 5 năm và 10 năm).	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Định kỳ	Báo cáo phân tích và dự báo trung và dài hạn được công bố.
5.3	Xây dựng Quy chế phối hợp, chia sẻ, sử dụng kết quả phân tích và dự báo thống kê.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2014	Văn bản Quy chế phối hợp, chia sẻ, sử dụng kết quả phân tích và dự báo thống kê.
6	Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê	Ban Chỉ Đạo tỉnh					
6.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.	Ban Chỉ Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2014-2015	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu các chỉ tiêu của hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
6.2	Đánh giá, bổ sung các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác thống kê.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác thống kê.
7	Xây dựng Quy trình truyền đưa, sử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến báo cáo thống kê kinh tế - xã hội, niên giám thống kê của tỉnh.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2015	Đề án xây dựng Quy trình được phê duyệt.
8	Huy động các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thống kê						
8.1	Xây dựng dự toán kinh phí cho việc thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam tại tỉnh Thái Bình (Dự toán theo từng năm, từng hoạt động chủ yếu).	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan	Hàng năm	Dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược hàng năm được phê duyệt.
8.2	Huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm	Các nguồn kinh phí được bổ sung cho hoạt động thống kê.
9	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược						
9.1	Tổ chức theo dõi thường xuyên việc thực hiện Chiến lược.	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm	Các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.
9.2	Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Chiến lược	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	Định kỳ 3 năm	Các báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Chiến lược.
9.3	Sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược	Ban Chi Đạo tỉnh	Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ngành và địa phương có liên quan	2015, 2020	Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược.